

Số: 51/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học
của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-KĐCL ngày 08/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-KĐCL ngày 08/4/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVII ngày 27/4/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 48 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 96%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH DƯỢC HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 51/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.40	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4.40	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.33	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.60	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	5				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.33	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4.14	7	100%	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4.40	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
		Tiêu chí 11.5			4				
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		48				96%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CTĐT CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH DƯỢC HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
(Kèm theo Nghị quyết số: 51/NQ-HĐKKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Dược học (CTĐT) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục của Nhà trường. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Cấu trúc và nội dung của chương trình dạy học có tính logic và tích hợp, phù hợp với Chương trình Khung giáo dục đại học ngành Dược. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT; phương pháp giảng dạy và hoạt động học tập khá đa dạng tiếp cận theo chuẩn đầu ra của CTĐT; hoạt động thực hành, trải nghiệm phát triển kỹ năng, chuyên môn và khả năng học tập suốt đời của người học được triển khai hiệu quả. Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Quy trình, hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT được đầu tư xây dựng và bước đầu triển khai. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch, có trình độ, năng lực chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học, kết quả nghiên cứu khoa học tốt; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá theo KPIs và có cơ chế phù hợp ghi nhận kết quả; đội ngũ cán bộ hỗ trợ nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến, được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng; kết quả và chất lượng tuyển sinh tốt. Hoạt động tư vấn học tập, học tập trải nghiệm tại các nước có nền giáo dục tiên tiến, các hoạt động ngoại khóa và chất lượng các dịch vụ được chú trọng. Cơ sở vật chất, thư viện được đầu tư hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học. Cảnh quan môi trường sạch đẹp tạo điều kiện thuận lợi cho học tập và nghiên cứu khoa học; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được quan tâm cải thiện. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến chất lượng CTĐT. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tốt nghiệp sớm được giám sát, tỉ lệ có việc làm cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm thực hiện, có chất lượng với định hướng sáng tạo và khởi nghiệp rõ ràng, người học đạt nhiều giải thưởng có uy tín. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT khá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Khảo sát, phân tích và đánh giá sâu các ý kiến của các nhà tuyển dụng, tham khảo Luật Dược, Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, chuẩn năng lực cơ bản của Dược sĩ Việt Nam khi rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Chuẩn đầu ra cần đảm bảo rõ ràng, đánh giá được và thể hiện được năng lực

chuyên sâu của ngành Dược. Công bố công khai chuẩn đầu ra trên website và các phương tiện thông tin khác để người học và giảng viên chủ động thực hiện trong quá trình học tập và giảng dạy.

2. Bản mô tả CTĐT cần được thiết kế và hoàn thiện khoa học hơn: thể hiện phù hợp mức độ đóng góp của học phần và chuẩn đầu ra CTĐT; bổ sung thông tin về chuẩn năng lực Dược sĩ Việt Nam để giúp sinh viên có định hướng hình thành năng lực nghề nghiệp từ sớm. Nghiên cứu cách thức thể hiện các thông tin Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần trên website để đảm bảo các bên liên quan ngoài Trường như nhà sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu về CTĐT.

3. Điều chỉnh nội dung của chương trình dạy học để đáp ứng đầy đủ với chuẩn đầu ra của CTĐT và Chương trình khung giáo dục đại học ngành Dược, Chuẩn năng lực cơ bản của Dược sĩ Việt Nam, trong đó cần chú trọng khối kiến thức bổ trợ định hướng chuyên ngành, thực tập trải nghiệm. Phương pháp dạy - học và kiểm tra đánh giá cần được thiết kế phù hợp và tương thích với từng học phần. Việc khảo sát, phân tích ý kiến của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình dạy học tiên tiến của các trường đại học ngoài nước cần được triển khai hiệu quả hơn.

4. Có hướng dẫn và kế hoạch hành động để chuyển hóa cụ thể triết lý giáo dục vào các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Xác định tổ hợp các phương pháp dạy - học đa dạng, phù hợp chuẩn đầu ra của học phần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin/công nghệ số trong hoạt động dạy - học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy - học tiên tiến như e-learning, blended learning; chú trọng hình thành kỹ năng học tập suốt đời cho người học thông qua dự án, nghiên cứu khoa học, học liệu mở, ...; phân tích, đánh giá hiệu quả các hoạt động dạy - học, thúc đẩy rèn luyện những kỹ năng cần thiết để người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

5. Quy định và hướng dẫn cụ thể việc thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra; bồi dưỡng năng lực cho giảng viên trong xây dựng, thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích đánh giá; trong xây dựng ma trận đề thi, bản đặc tả đề thi để việc đánh giá kết quả học tập của người học đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra theo yêu cầu. Đánh giá đề thi, kết quả thi và sử dụng kết quả đánh giá để rà soát, chỉnh sửa ngân hàng câu hỏi thi đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy.

6. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phù hợp với vị trí việc làm; hoàn thiện các quy định, chính sách có tính ổn định để thu hút, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, thúc đẩy khoa học công nghệ và công bố quốc tế; có giải pháp tăng các nghiên cứu ứng dụng để chuyển giao và thương mại hóa; áp dụng KPIs trong đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, trong đó có các mục tiêu phát triển khoa học công nghệ phù hợp với thể mạnh, đặc thù của Trường và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, địa phương, hợp tác quốc tế để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm thực hiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2035.

7. Có quy hoạch ngành đào tạo làm căn cứ cho việc phát triển đội ngũ nhân viên; bổ sung nội dung phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể trong Chiến lược phát triển; xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp. Định kỳ rà soát danh mục vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo quy mô và chiến lược phát triển của Nhà trường. Phối

hợp chặt chẽ giữa các khoa chuyên môn và các đơn vị để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm chuyên biệt. Xác định các loại hình công tác phục vụ cộng đồng gắn với các tiêu chí đánh giá, ghi nhận kết quả công việc của nhân viên. Cập nhật quy định về công tác thi đua khen thưởng; tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs để đánh giá và ghi nhận theo chất lượng và khối lượng công việc; tăng cường lấy ý kiến phản hồi nhằm cải tiến công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá nhân viên; cập nhật các tiêu chí đánh giá kèm theo quy định cụ thể về sử dụng kết quả đánh giá gắn với đãi ngộ và giữ chân nhân viên hỗ trợ có năng lực, tạo sự ổn định hơn trong các hoạt động hỗ trợ người học.

8. Phân tích, đánh giá toàn diện chính sách, tiêu chí tuyển sinh, công tác truyền thông để tăng chất lượng tuyển sinh phù hợp hơn với đặc thù của ngành đào tạo; tăng cường vai trò của cố vấn học tập trong hướng dẫn sinh viên điều chỉnh kế hoạch học tập, định hướng nghề nghiệp để nâng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người học được trải nghiệm các môi trường nghề nghiệp khác nhau. Tìm kiếm nguồn kinh phí để xây dựng các khu ký túc xá mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về chỗ ở cho sinh viên.

9. Có chiến lược phát triển cơ sở vật chất, trong đó lưu ý đến việc phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học đa phương tiện kết nối trực tuyến; tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp cơ sở vật chất trong khuôn viên theo hướng hiện đại và lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; thiết kế thêm các khu vực sinh hoạt chung để hỗ trợ sinh viên trong hoạt động trao đổi học tập, nghiên cứu.

10. Tăng cường năng lực cho đội ngũ giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra, thiết kế chuẩn đầu ra, nội dung chương trình dạy học, các phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát các bên liên quan để có những thông tin hữu ích phục vụ cho cải tiến, phát triển CTĐT; nghiên cứu áp dụng các phần mềm chuyên dụng trong thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi để có kết quả một cách khoa học phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học; khai thác triệt để kết quả đánh giá và phản hồi để đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra và đảm bảo các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Phát huy hơn nữa các giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp sinh viên. Quan tâm triển khai khảo sát ý kiến của đa dạng các nhà tuyển dụng về cựu sinh viên phục vụ cho việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra (đánh giá gián tiếp); đánh giá kết quả triển khai thử nghiệm để tiếp tục thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Dược học gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
